

Bản án số: 15/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 30 – 01 – 2026
V/v “Tranh chấp xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Cao Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Dương.

Ông Đỗ Thanh Tâm.

- Thư ký phiên toà: Ông Thái Văn Gây là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2025 về “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số: 06/2026/QĐ-ST ngày 14 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Thái Thị Kiều N, sinh ngày 28/02/1985. Số căn cước công dân 096185001871, cấp ngày 20/05/2025 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã T, tỉnh C.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Văn E, sinh ngày 01/01/1980. Số căn cước công dân 096080001664, cấp ngày 28/12/2022 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã P, tỉnh C.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 9 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Thái Thị Kiều N trình bày: Bà và ông Huỳnh Văn E tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2005 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện N tỉnh C (nay là xã P, tỉnh C) vào ngày 19/12/2005. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, tính tình

không hoà hợp. Bà và ông Văn E đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay xét thấy không còn tình cảm vợ chồng, hôn nhân không hạnh phúc nên bà yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Văn E.

Về con chung: Bà và ông Văn E có 01 người con chung tên Huỳnh Thái Tr, sinh ngày 23/11/2006. Hiện con đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Huỳnh Văn E đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng ông Huỳnh Văn E vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

* Tại phiên tòa:

Bà Thái Thị Kiều N vẫn bảo lưu quan điểm; không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Thái Thị Kiều N khởi kiện xin ly hôn với ông Huỳnh Văn E, địa chỉ: Ấp Bàn Quý, xã Phan Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Thái Thị Kiều N và ông Huỳnh Văn E tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND xã UBND xã V, huyện N tỉnh C (nay là xã P, tỉnh C) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 86 vào ngày 31/9/2005, do đó hôn nhân giữa bà N và ông Văn E là hợp pháp. Bà N trình bày trong cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung nên bà N yêu cầu được ly hôn với ông Văn E. Ông Huỳnh Văn E đã được Tòa án tổng đạt thông báo về việc bà N xin ly hôn, tuy nhiên ông Văn E vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản hồi. Mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng giữa bà N và ông Văn E là thực tế có xảy ra. Mặt khác, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến ngày xét xử bà N và ông Văn E vẫn không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng lại với nhau. Xét thấy, hôn nhân của bà N và ông Văn E đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Thái Thị Kiều N đối với ông Huỳnh Văn E theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà N và ông Văn E có 01 người con chung tên Huỳnh Thái Tr, sinh ngày 23/11/2006. Hiện con đã trưởng thành nên không yêu cầu đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung; nợ thu; nợ trả: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bà Thái Thị Kiều N phải nộp 300.000 đồng. Bà N đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001069 ngày 06 tháng 10 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Cà Mau được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Thái Thị Kiều N, bà Thái Thị Kiều N được ly hôn với ông Huỳnh Văn E.

Về con chung: Bà N và ông Văn E có 01 người con chung tên Huỳnh Thái Tr, sinh ngày 23/11/2006. Hiện con đã trưởng thành nên không yêu cầu đặt ra xem xét.

Về tài sản chung; nợ thu; nợ trả: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Thái Thị Kiều N phải nộp 300.000 đồng. Bà N đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001069 ngày 06 tháng 10 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 5 - Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 5 - Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Dung